|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG** | **KIỂM TRA CUỐI KỲ I**  **NĂM HỌC: 2024 – 2025**  **MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9**  *Thời gian làm bài: 60 phút*  *Ngày kiểm tra: 24/12/2024* |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Kiểm tra lại các đơn vị kiến thức đã học về:

- Phân bố dân cư và các loại hình quần cư.

- Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông.

- Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Vùng Đồng bằng sông Hồng.

- Vùng Bắc Trung Bộ.

- Lịch sử thế giới từ năm 1945-1991

- Lịch sử Việt Nam từ năm 1930-1945

- Lịch sử Việt Nam từ năm 1945-1991

**2. Năng lực**

**\* Nhận thức khoa học địa lí:**

- Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông, lâm nghiệp, thuỷ sản, công nghiệp , dịch vụ

- Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp.

- Ảnh hưởng điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế.

**-** Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của các nhân tố này đến sự phát triển kinh tế – xã hội của vùng đồng bằng sông Hồng.

**\* Tìm hiểu địa lí:** Phân tích bảng số liệu, nhận dạng các loại biểu đồ

**\* Vận dụng kiến thức kỹ năng đã học**

- Biết liên hệ thực tế để hiểu sâu sắc hơn kiến thức địa lí.

- Biết tìm kiếm các thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu,... về các địa phương, quốc gia được học, về xu hướng phát triển trên thế giới và trong nước

**\* Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:**

- Trình bày được những thành tựu và chỉ ra được những hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.

- Trình bày được những nét chính về nước Mĩ và Tây Âu, khu vực Mĩ La-tinh, châu Á từ năm 1945-1991

- Mô tả được những nét chính của phong trào cách mạng tháng tám năm 1945

**\* Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học** để liên hệ và rút ra được bài học

đối với học sinh hiện nay (hoặc liên hệ với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn này).

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục học sinh ý thức chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, nghiêm túc trong khi làm bài kiểm tra.

- Yêu nước, yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường, bảo vệ Trái Đất, yêu thích môn học

**II. BẢNG NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY**

**III. NỘI DUNG ĐỀ: ( Đính kèm trang sau)**

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM: ( Đính kèm trang sau)**

**II. BẢNG NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần năng lực** | **Cấp độ tư duy** | | | | | | | | | **Tổng lệnh hỏi** |
| **Phần I: TN nhiều lựa chọn** | | | **Phần II: TN đúng sai** | | | **Phần III: Tự luận** | | |
| **NB** | **TH** | **VD** | **NB** | **TH** | **VD** | **NB** | **TH** | **VD** |  |
| Tìm hiểu Địa lí | 4 |  |  |  |  |  |  |  |  | 4 |
| Nhận thức và tư duy khoa học | 4 | 2 |  |  | 4 |  |  |  |  | 10 |
| Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 1 | 3 |
| **Tổng lệnh hỏi** | **8** | **2** | **2** |  | **4** |  |  |  | **1** | **17** |
| Tìm hiểu Lịch sử | 4 |  |  |  | 2 |  |  |  |  | 6 |
| Nhận thức và tư duy khoa học | 4 | 2 |  |  | 2 |  |  |  |  | 8 |
| Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 1 | 3 |
| **Tổng lệnh hỏi** | **8** | **2** | **2** |  | **4** |  |  |  | **1** | **17** |
| **Tổng** | **16** | **4** | **4** |  | **8** |  |  |  | **2** |  |
| **24** | | | **8** | | | **2** | | | **34** |

***Ghi chú:*** *Các con số trong bảng thể hiện số lượng lệnh hỏi.*

*Mỗi câu hỏi tại Phần I là một lệnh hỏi. Mỗi ý hỏi tại Phần II là một lệnh hỏi.*

**III**. **BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 9**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT**

**\* Phân môn Địa Lí**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** |
| **1** | **Địa lý dân cư Việt Nam** | - Phân bố dân cư.  - Quần cư đô thị, việc làm, sự phân hóa thu nhập | **Nhận biết:**  - Sự phân bố các dân tộc Việt Nam.  - Đặc điểm của quần cư đô thị  - Việc làm và sự phân hoá thu nhập theo vùng | 4TN\* |  |  |
| **2** | **Địa lí các ngành kinh tế** | Sự phát triển và phân bố của các ngành nông, lâm, thuỷ sản, công nghiệp , dịch vụ | **Nhận biết:** Các nhân tố tự nhiên ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông, lâm nghiệp  **Thông hiểu**  - Sự phát triển của ngành dịch vụ nước ta  **Vận dụng:**  Phân tích được sự phát triển một số ngành công nghiệp chủ yếu. | 2TN\* | 4TN\* | 2TN |
| **3** | **Vùng trung du miền núi Bắc Bộ** | - Các đặc điểm về điều kiện tự nhiên và tài nguyên TN | **Nhận biết:** điều kiện tự nhiên và tài nguyên TN  **Thông hiểu**  - Ảnh hưởng điều kiện tự nhiên và tài nguyên TN  đến sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế. | 2TN |  |  |
| **4** | **Vùng đồng bằng sông Hồng** | Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:** Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của các nhân tố này đến sự phát triển kinh tế – xã hội của vùng. |  | 2TN |  |
| **5** | **Vùng Bắc Trung Bộ** | - Điều kiện tự nhiên và tài nguyên TN.  - Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế. | **Nhận biết:**  - Các ĐKTN và TNTN của vùng.  **-** phát triển và phân bố các ngành kinh tế.  **Vận dụng:** vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ. |  |  | 1TL |
| **Số câu/ loại câu** | | |  | **8 câu TN** | **2 TN**  **1TN**  **(ĐS)** | **2 TN**  **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20%** | **15%** | **15%** |

**\* Phần Lịch Sử**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức/kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **1** | **Lịch sử thế giới từ năm 1945 đến năm 1991** | Chiến tranh lạnh (1947-1991 | **Nhận biết**  Trình bày được hậu quả của “Chiến tranh lạnh” | **1TN** |  |  |
| Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991 | **Nhận biết**  Nêu được tình hình kinh tế Liên Xô từ năm 1945-1991  **Vận dụng**  Bài học kinh nghiệm mà Việt Nam rút ra được từ sự sụp đổ chủ nghĩa xã hội của Liên Xô và Đông Âu | **1TN** |  | **1TN** |
| Nước Mỹ và Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991 | **Thông hiểu**  Xác định được mục tiêu của Mĩ trong “Chiến lược toàn cầu” được áp dụng sau Chiến tranh thế giới thứ hai  **Vận dụng**  Bài học mà Việt Nam có thể vận dụng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay |  | **1TN** | **1TN** |
| Khu vực Mĩ La-tinh, châu Á từ năm 1945 đến năm 1991 | **Nhận biết**  Trình bày quá trình ra đời của tổ chức ASEAN.  Điểm nổi bật của tình hình Mĩ Latinh ở đầu thế kỉ XX | **1TN**  **1TN** |  |  |
| **2** | **Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1991** | Cách mạng tháng Tám năm 1945 | **Nhận biết**  Biết được sự kiện nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời  **Thông hiểu**  Mô tả được những nét chính của phong trào cách mạng tháng tám năm 1945 | **1TN** | **1TN**  **(ĐS)** |  |
| Việt Nam trong năm đầu sau cách mạng tháng Tám năm 1945 | **Nhận biết**  Biết được những khó khăn mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gặp phải ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945  **Vận dụng**  Liên hệ rút ra bài học đối với học sinh hiện nay | **1TN** |  | **1TL** |
| Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946-1950 | **Nhận biết**  Đường lối kháng chiến của Đảng ta trong giai đoạn đầu của của cuộc kháng chiến chống Pháp  Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến dịch Biên Giới 1950  **Thông hiểu**  Mục tiêu của ta khi tiến hành cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp ở các đô thị Bắc vĩ tuyến 16 cuối năm 1946 – đầu năm 1947 | **1TN**  **1TN** | **1TN** |  |
| **Tổng** | | | | **8 TN** | **2 TN**  **1TN**  **(ĐS)** | **2TN**  **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | | | ***20%*** | ***15%*** | ***15%*** |
| ***Tổng tỉ lệ %*** | | | | ***40%*** | ***30%*** | ***30%*** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **NĂM HỌC: 2024 – 2025**  **MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9**  *Thời gian làm bài: 60 phút*  *Ngày kiểm tra: 24/12/2024* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. *(6,0 điểm)***  Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm | | | | | | | | | | | | |
| **Đề\câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | |
| 000 | C | B | B | C | B | B | A | D | A | A | C | B | |
| 101 | C | D | D | C | D | D | B | C | B | A | D | B | |
| 102 | A | D | D | C | B | A | A | B | B | A | C | D | |
| 103 | D | A | B | C | A | B | D | C | C | C | D | B | |
| 104 | B | A | A | B | B | A | A | D | C | B | D | C | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đề\câu** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** |
| 000 | B | B | A | B | A | A | D | A | C | C | C | A |
| 101 | D | D | D | B | D | C | C | C | A | C | D | C |
| 102 | D | D | B | B | B | A | B | B | D | D | B | C |
| 103 | B | B | B | B | D | C | A | C | B | A | B | D |
| 104 | D | D | C | A | D | D | B | B | B | B | B | B |

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. *(2,0 điểm)***

Thí sinh trả lời từ câu 25 đến câu 26. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | A | B | C | D |
| **25** | S | S | Đ | Đ |
| **26** | S | S | Đ | Đ |

**Cách thức tính điểm**

- Học sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm

- Học sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm

- Học sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm

- Học sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 01 câu hỏi được 1 điểm

**PHẦN III. Câu hỏi tự luận *(2,0 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1**  **(1,0đ)** | **Biểu hiện của biến đổi khí hậu**  - Biến đổi khí hậu làm cho nhiệt độ và lượng mưa tăng lên, số lượng các cơn bão, áp thấp nhiệt đới xu hướng tăng và mạnh hơn về cường độ. Mùa đông trở nên ngắn hơn. Gió Tây khô nóng ngày càng gay gắt và xu hướng kéo dài hơn.  **- Giải pháp giảm nhẹ:**  **+** sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch;  **+** phát triển năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, gió; áp dụng các công nghệ sản xuất xanh, ít phát thải khí nhà kính,..,  **- Giải pháp thích ứng:** xây dựng hệ thống cảnh báo, dự báo; củng cố đê chắn sóng và đê biển; trồng rừng và bảo vệ rừng; trồng giống lúa ngắn ngày và giống lúa chịu hạn; tuyên truyền và nâng cao năng lực thích ứng cho người dân,… | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu 2**  **(1,0đ)** | - “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” nêu lên tầm quan trọng của tri thức, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, một dân tộc mà yếu thì sẽ không có tiếng nói trên thế giới, càng không thể hội nhập được với xu thế chung toàn cầu.  - Là một học sinh, để góp phần xây dựng đất nước em phải:  + Yêu tổ quốc, yêu đồng bào; luôn giữ mối quan hệ gắn bó với gia đình, bạn bè, địa phương và luôn hướng về cội nguồn  + Chăm chỉ, sáng tạo, chủ động trong học tập và lao động. Tích cực rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ sức khỏe  + Tích cực rèn luyện đạo đức, sống trong sáng, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội; biết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, xa rời các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc | 0,25  0,25  0,25  0,25 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **Tổ, nhóm CM** | **Người ra đề** |
|  |  | Phạm Thị Huệ  Chu Thị Trúc |